

KẾ HOẠCH

Chuyển đổi số xã Nam Dong năm 2024

(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09/01/2024
của UBND xã Nam Dong)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

- Tiếp tục xây dựng, kết nối, dữ liệu số góp phần hình thành dữ liệu lớn quốc gia, trong đó, phát triển theo hướng xây dựng nền tảng số đối với các cơ sở dữ liệu về dân cư, nông nghiệp, đất đai, giáo dục, y tế, du lịch, tài nguyên và môi trường; quản lý và điều hành dựa trên dữ liệu số; mở dữ liệu phục vụ nhu cầu tra cứu, thực hiện dịch vụ công và các nhu cầu chuyên môn, nghiệp vụ của cơ quan, tổ chức, cá nhân theo quy định của pháp luật.

- Người dân, doanh nghiệp có thể sử dụng dịch vụ công theo nhu cầu cá thể hóa, theo suốt cuộc đời, khi cần, theo cách thuận tiện, trực tuyến hoặc trực tiếp, dễ dàng, đơn giản, nhanh chóng, không giấy tờ, không cần sự hiện diện nếu pháp luật không yêu cầu.

2. Các chỉ tiêu về chuyển đổi số năm 2024

Trụ cột chính quyền số:

- Chuyển đổi sang phương thức IPv6 cho toàn bộ hạ tầng mạng, dịch vụ tại xã. Phân đấu 20% hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành của các bộ phận và hệ thống dùng chung của xã được chuyển đổi qua IPv6.

- Phân đấu 80% thủ tục hành chính được cung cấp dưới dạng dịch vụ công trực tuyến toàn trình, phân đấu 100% kết quả giải quyết thủ tục hành chính được số hóa; phân đấu 100% các tổ chức, doanh nghiệp, 50% người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến toàn trình.

- 100% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được triển khai thanh toán trực tuyến (cấu hình phí, lệ phí) trên Hệ thống thông tin giải quyết TTHC của huyện, tỉnh và Cổng Dịch vụ công quốc gia; tối thiểu 60% TTHC có yêu cầu nghĩa vụ tài chính được thanh toán trực tuyến; 30% hồ sơ thanh toán trực tuyến trên tổng số hồ sơ có yêu cầu nghĩa vụ tài chính.

- Tỷ lệ văn bản điện tử trên hệ thống quản lý và điều hành của tỉnh tối thiểu đạt 95% (trừ văn bản mật), phân đấu 80% hồ sơ công việc được lập, lưu trữ điện tử.

Trụ cột kinh tế số:

- Tỷ trọng kinh tế số trong GRDP tăng 0,2% so với năm 2023.

- 100% doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số.

Trụ cột xã hội số:

- 100% người đứng đầu cơ quan có kỹ năng số dành cho lãnh đạo, quản lý.
- Phổ cập phủ sóng băng rộng di động 3G/4G tới các thôn.
- Phần đầu là xã có đầu tư và sử dụng đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, kết nối với hệ thống thông tin nguồn xuyên suốt từ Trung ương tới cơ sở.
- 80% dân số trên 15 tuổi có tài khoản thanh toán điện tử.
- Phần đầu 85% người dân có điện thoại thông minh, 100% người dân có điện thoại thông minh cài đặt tối thiểu 02 ứng dụng định danh điện tử (VneID) và ứng dụng dành cho người dân, doanh nghiệp của tỉnh (DakNong - C).
- Đảm bảo việc cập nhật, bổ sung thông tin và cấp phát tài khoản Hồ sơ sức khỏe điện tử cho 100% người dân trên địa bàn xã theo quy định.

III. NHIỆM VỤ

1. Về nhận thức số

- Tiếp tục duy trì việc tuyên truyền nâng cao nhận thức về chuyển đổi số và bảo đảm về tần suất thực hiện, cụ thể: Đài truyền thanh xã : từ 10 tin trở lên/năm, phát sóng 4-5 tiểu mục *Chuyển đổi số/tháng*, thực hiện 02 chuyên mục *Cuộc sống số/tháng*; hệ thống truyền thanh cơ sở có nội dung về chuyển đổi số: 01 lần/tuần.

2. Về hạ tầng số

- + Tiếp tục phổ cập điện thoại thông minh đến người dân: Thúc đẩy người dân sử dụng điện thoại thông minh; triển khai dịch vụ hỗ trợ máy điện thoại thông minh kèm gói cước 4G phục vụ quá trình chuyển đổi số, khai thác hiệu quả các dịch vụ số, kinh tế số, xã hội số. Đồng thời, thực hiện lộ trình ngừng cung cấp dịch vụ di động cũ (2G) để thúc đẩy sử dụng điện thoại thông minh cho người dân và triển khai hỗ trợ máy tính bảng và điện thoại thông minh theo Chương trình, Kế hoạch hỗ trợ dịch vụ viễn thông công ích của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Thực hiện chuyển đổi giao thức Internet thế hệ mới IPv6 đối với hệ thống thông tin, ứng dụng chuyên ngành và địa chỉ mạng truyền số liệu chuyên dùng.

3. Về Chính quyền số

- Nâng cấp trang thông tin điện tử của xã bảo đảm là thành phần của Cổng thông tin điện tử huyện, tỉnh.

4. Về an toàn thông tin

- Các bộ phận chuyên môn nâng cao ý thức trách nhiệm đảm bảo an toàn thông tin trên thiết bị máy móc được giao quản lý, sử dụng.

5. Về kinh tế số

- Tuyên truyền các hộ sản xuất nông nghiệp, HTX nông nghiệp đưa sản phẩm, hàng hoá lên các Sàn thương mại điện tử (Postmart.vn và Voso.vn), trong đó, bảo đảm

100% sản phẩm OCOP được đưa lên Sàn thương mại điện tử.

- Triển khai tuyến đường thanh sử dụng các phương thức thanh toán khi mua bán không dùng tiền mặt.

6. Về xã hội số

- Triển khai Chương trình thúc đẩy công dân số như: triển khai, tham gia các chương trình đào tạo, tập huấn do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức nhằm nâng cao kỹ năng chuyển đổi số; triển khai định danh số bảo đảm mọi người dân từ 14 tuổi trở lên phải đều có danh tính số; hướng dẫn sử dụng dịch vụ công, thanh toán trực tuyến...

7. Triển khai các nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số bảo đảm theo quy mô, mục tiêu đã đề ra:

(Chi tiết theo Phụ lục kèm theo)

IV. GIẢI PHÁP

1. Cơ chế, chính sách, chỉ đạo điều hành

- Xây dựng và ban hành các quy chế quy định về quản lý, vận hành các hệ thống công nghệ thông tin; hướng dẫn thực hiện các chính sách, tiêu chuẩn yêu cầu tích hợp, sử dụng hạ tầng điện toán đám mây, hạ tầng IoT trong việc phát triển các lĩnh vực của kinh tế số như thương mại điện tử; chăm sóc sức khỏe từ xa; công nghiệp, nông nghiệp công nghệ.

- Tổ chức rà soát, tham mưu sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật đảm bảo điều kiện tốt nhất cho phát triển chuyển đổi số và đô thị thông minh. Cụ thể hóa các văn bản của Chính phủ, Bộ, ngành, phù hợp với điều kiện của xã nhằm tạo ra môi trường pháp lý cho việc đẩy mạnh chuyển đổi số.

- Tăng cường các hoạt động của Ban chỉ đạo Chuyển đổi số xã; nâng cao vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu các cấp trong thực hiện chuyển đổi số.

- Tiếp tục tăng cường sử dụng văn bản điện tử, chữ ký số, lập và xử lý hồ sơ công việc trên môi trường mạng (trừ văn bản thuộc bí mật nhà nước).

2. Tập trung nâng cao kỹ năng số cho người dân

- Xây dựng lề lối, phương thức làm việc ứng dụng hiệu quả công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành, trong tác nghiệp, sử dụng dữ liệu số triệt để, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các cơ quan nhà nước.

- Tận dụng mọi kênh truyền thông để hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến kiến thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân cho người dân, góp phần nâng cao nhận thức và hình thành văn hóa số trong cộng đồng.

- Phổ cập điện thoại thông minh đến mọi người dân để thuận lợi trong việc tiếp cận các dịch vụ của Chính quyền số.

- Tăng cường hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng nhằm hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến từ nhà.

3. Phát triển các mô hình kết hợp giữa các cơ quan nhà nước, doanh nghiệp

- Sử dụng có hiệu quả các nguồn kinh phí hỗ trợ để phục vụ cho việc đào tạo, nghiên cứu ứng dụng và phát triển CNTT.
- Tập trung xây dựng các nền tảng số, trong đó, khuyến khích thực hiện giải pháp thí điểm triển khai trong điều kiện ngân sách còn hạn hẹp, chưa được bố trí kịp thời.

4. Thu hút nguồn lực chuyển đổi số

- Tận dụng, lồng ghép ngân sách Trung ương đối với các nhiệm vụ chuyển đổi số bảo đảm phù hợp theo quy định.
- Triển khai lồng ghép để thực hiện Bộ tiêu chí mô hình thôn thông minh theo Quyết định số 769/QĐ-UBND ngày 28/6/2023 của UBND tỉnh.
- Bố trí nguồn nhân lực chuyên trách Công nghệ thông tin, An toàn thông tin và Chuyển đổi số phù hợp với năng lực và vị trí việc làm.

5. Tăng cường hợp tác

- Tăng cường trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm với các xã trong tỉnh về triển khai các nhiệm vụ cho chuyển đổi số.
- Tranh thủ mọi nguồn kinh phí hợp pháp khác cho các nhiệm vụ chuyển đổi số.

V. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước (ngân sách trung ương hỗ trợ và ngân sách địa phương theo phân cấp) và các nguồn huy động hợp pháp khác theo quy định, trong đó khuyến khích sử dụng nguồn vốn từ các chương trình mục tiêu quốc gia, lồng ghép với các chương trình, đề án, kế hoạch khác đang tổ chức triển khai thực hiện trên địa bàn xã.

3. Sử dụng có hiệu quả kinh phí từ ngân sách cấp trên hỗ trợ (nếu có) theo quy định, đồng thời chủ động cân đối ngân sách địa phương để bố trí cho các nội dung thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách cấp mình theo quy định phân cấp hiện hành.

4. Sử dụng nguồn kinh phí thường xuyên theo định mức (kinh phí tự chủ) để nâng cấp hạ tầng máy tính, duy trì, vận hành các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu, phần mềm và đường truyền đã xây dựng, đã trang bị theo quy định. Khuyến khích huy động nguồn xã hội hóa để thực hiện các nội dung nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

5. Việc quản lý, sử dụng và thanh, quyết toán kinh phí thực hiện đúng theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các quy định pháp luật khác có liên quan.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của xã (thường trực là Văn phòng UBND xã):

Thường xuyên cập nhật, theo dõi, chỉ đạo, đôn đốc tiến độ thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch này; định kỳ, đột xuất tổ chức họp Ban Chỉ đạo để tham mưu UBND xã giải quyết, tháo gỡ những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện.

2. Văn phòng UBND xã

- Chủ trì tổ chức thực hiện Kế hoạch này; theo dõi, đôn đốc các bộ phận liên quan triển khai các mục tiêu, nhiệm vụ nêu tại Kế hoạch, báo cáo UBND xã tình hình thực hiện.

- Chủ trì các nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch này.

3. Kế toán xã

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thẩm định, cân đối, phân bổ dự toán kinh phí (trừ nguồn đầu tư công) để thực hiện Quyết định này theo quy định.

4. Các tổ chức chính trị - xã hội, bộ phận chuyên môn

- Triển khai thực hiện ứng dụng hiệu quả các phần mềm dùng chung, phần mềm ứng dụng quản lý chuyên ngành theo mục đích, yêu cầu sử dụng; khi triển khai các hệ thống thông tin chuyên ngành phải đảm bảo tính đồng bộ, có khả năng tích hợp, liên kết được với các hệ thống dùng chung đã xây dựng và tránh đầu tư trùng lặp với các hệ thống của Bộ, ngành Trung ương.

- Đài Truyền thanh xã tăng cường thông tin, tuyên truyền về Chuyển đổi số; tập trung triển khai các nhiệm vụ nhằm phát huy hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng tại xã.

Trên đây là Kế hoạch Chuyển đổi số xã Nam Dong năm 2024. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo, đề xuất Ủy ban nhân dân xã (thông qua Văn phòng UBND xã) để xem xét, chỉ đạo./.

PHỤ LỤC**Danh mục nhiệm vụ, dự án chuyển đổi số năm 2024***(Kèm theo Quyết định số 09/QĐ-UBND ngày 09 tháng 01 năm 2024 của UBND xã Nam Dong)*

STT	Tên nhiệm vụ	Mục tiêu, quy mô	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp	Ghi chú
I	Nhận thức số				
1	Tổ chức các hoạt động hưởng ứng Ngày Chuyển đổi số quốc gia, Ngày chuyển đổi số tỉnh năm 2024	Triển khai các hoạt động theo chủ đề của năm hoặc hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền Thông	Công chức Văn phòng – thống kê xã	Công chức Văn hóa – Xã hội và các bộ phận chuyên môn, các tổ chức CT-XH	Nhiệm vụ thường xuyên
2	Hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã	Tổ chức các cuộc họp định kỳ của Ban Chỉ đạo và các hoạt động khác của Ban Chỉ đạo.	Ban Chỉ đạo chuyển đổi số xã	Công chức Văn hóa – Xã hội và các bộ phận chuyên môn, các tổ chức CT-XH	Nhiệm vụ thường xuyên
II	Hạ tầng số				
1	Phối hợp Sửa chữa hệ thống loa, đài truyền thanh và kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh	Phối hợp sửa chữa hệ thống loa, đài truyền thanh và kết nối với hệ thống thông tin nguồn cấp tỉnh.	Công chức Văn hóa – Xã hội xã	Cán bộ Đài truyền thanh	
III	Chính quyền số				
Thúc đẩy dịch vụ công trực tuyến					

1	Thuê hệ thống cung cấp dịch vụ hành chính công trực tuyến tích hợp ứng dụng một cửa liên thông tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2023 - 2025	Tiếp tục triển khai công tác số hóa hồ sơ, kết quả thủ tục hành chính trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính; triển khai cung cấp dịch vụ công trực tuyến theo hướng toàn trình trong phạm vi quản lý của tỉnh theo quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ.	Cán bộ, công chức xã	Cán bộ, công chức xã	Nhiệm vụ chuyển tiếp
Các nhiệm vụ duy trì, phục vụ công tác quản lý của cơ quan, đơn vị					
1	Triển khai phòng họp không giấy của UBND xã	Các cuộc họp của UBND xã	Công chức Văn phòng – thống kê xã		
2	Triển khai trang thông tin điện tử của xã	Thuê trang thông tin điện tử xã	Công chức Văn phòng – thống kê xã	Ban biên tập Trang thông tin điện tử xã	
IV	An toàn thông tin, nhân lực số				
1	Phần mềm phòng chống mã độc tập trung	Phân đầu 70% các máy tính trong các cơ quan nhà nước trên toàn huyện được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung.	Cán bộ, công chức xã	Cán bộ, công chức xã	
2	Phối hợp Tập huấn, bồi dưỡng Chuyển đổi số, an toàn thông tin	Tham gia tập huấn, diễn tập thực chiến bảo đảm an toàn thông tin mạng trong năm 2024 theo Chỉ thị số 18/CT-TTg ngày 13/10/2022 của Thủ tướng Chính phủ.	Công chức Văn phòng – thống kê xã	Cán bộ, công chức xã	
V	Kinh tế số				
	Tuyên truyền chuyển đổi số cho doanh nghiệp vừa và nhỏ	Triển khai theo quy định của Nghị định 80/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ và Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.	Công chức Văn hóa – Xã hội xã	Công chức Văn hóa – Xã hội xã	
VI	Xã hội số				
	Phối hợp xây dựng kho dữ liệu Hồ sơ sức khỏe điện tử		Tạm y tế xã		
	Tổng cộng:	10			

